

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày 18/3/2025
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương D; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Cao Văn K, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:

Ông Nguyễn Minh H và ông Cao Văn K là bạn bè với nhau. Vào khoảng tháng 6 năm 2022 ông H có cho K vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 200.000.000đ có làm giấy vay tiền, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng nhưng không ghi nhận trong giấy vay tiền trước đó, quá thời hạn như thỏa thuận ông H đã nhiều lần yêu cầu nhưng K không trả gốc và lãi cho ông H nên đến ngày 25/12/2023 ông H và K thỏa thuận chốt lại nợ với nhau. Ông H làm Giấy biên nhận V/v Hợp đồng cho vay tiền để giúp nhau làm kinh tế gia đình ngày 25/12/2023, ông K có ký tên, ghi họ tên và lăn tay vào phía đại diện bên B, lãi suất theo thỏa thuận là 1.6%/tháng. Ngoài ra ở mặt sau của Giấy biên nhận trên ông K có viết những nội dung sau: “*Từ giờ tới tôi sẽ xoay trả trước 20.000.000đ (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng), còn lại tiền qua hết trả 140.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu đồng) trong vòng 03 tháng,*

còn lại tôi sẽ làm ăn xoay sở trả sau số tiền còn lại” sau đó ông K ký tên ghi họ tên xác nhận vào.

Từ sau khi làm Giấy biên nhận V/v Hợp đồng cho vay tiền để giúp nhau làm kinh tế gia đình ngày 25/12/2023 thì ông K có trả cho ông H 02 lần, 01 lần 5.000.000đ, 01 lần 10.000.000đ, tổng cộng là 15.000.000đ. Hiện tại ông K còn nợ của ông H số tiền 245.000.000đ.

Việc ông K trình bày chỉ nợ ông H số tiền 140.000.000đ cũng như nội dung ông K ký tên, ghi họ tên và lấn tay trước vào Giấy biên nhận V/v Hợp đồng cho vay tiền để giúp nhau làm kinh tế gia đình ngày 25/12/2023 còn nội dung ông H ghi sau là không đúng sự thật.

Nay ông H yêu cầu Tòa án buộc ông Cao Văn K có trách nhiệm trả lại ông H số tiền là 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Ông H yêu cầu tính lãi suất 1.6%/tháng kể từ ngày 26/01/2024 đến nay.

- Theo bản tự khai bị đơn ông Cao Văn K trình bày: Do ông và ông Nguyễn Minh H là bạn bè với nhau, lúc đầu (không nhớ chính xác thời gian) ông chỉ vay của Nguyễn Minh H số tiền 50.000.000đ, không làm giấy tờ biên nhận gì, sau đó thì nhiều lần đi chơi, hai bên bao qua, bao lại thì ông K xác nhận là ông có nợ ông H số tiền 140.000.000đ. Đến khoảng tháng 12/2023 thì ông H có đưa cho ông K 01 mẫu Giấy biên nhận V/v Hợp đồng cho vay tiền giúp nhau làm kinh tế gia đình đánh máy còn những nội dung ...thì chưa ghi, ông H yêu cầu ông K ký tên thì ông K có ký tên, ghi họ tên và lấn tay vào phía dưới ĐẠI DIỆN BÊN B, sau đó ông K đưa lại Giấy biên nhận này cho ông H giữ, còn những nội dung viết tay ghi trên phần...thì sau này ông H mới ghi, số tiền 260.000.000đ là do ông H cộng cả gốc và lãi. Việc này thì chỉ có ông K và ông H biết với nhau thôi, không có ai làm chứng cả, ông K cũng không có chứng cứ gì về việc ông K ký tên, lấn tay trước trong Giấy biên nhận V/v Hợp đồng cho vay tiền giúp nhau làm kinh tế gia đình ngày 25/12/2023 còn nội dung viết tay thì ông H ghi sau cả. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông K không đồng ý.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Giấy biên nhận V/v Hợp đồng cho vay tiền giúp nhau làm kinh tế gia đình ngày 25/12/2023 (BL 02) và việc bị đơn thừa nhận chữ ký, chữ viết tên, dấu vân tay, cũng như bị đơn không yêu cầu phải giám định chữ ký, chữ viết (BL15) thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Bị đơn cho rằng không có vay số tiền 260.000.000đ mà chỉ còn nợ lại là 140.000.000đ (BL16) và bị đơn có ký tên, ghi họ tên và lấn tay vào phía dưới ĐẠI DIỆN BÊN B là do ông H yêu cầu, còn những nội dung viết tay ghi trên phần...thì sau này ông H mới ghi nhưng không chứng cứ chứng minh, cũng không ai làm chứng, còn mặt sau của Giấy biên nhận thì ông K thừa nhận là do ông K viết.

Từ đó: Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bị đơn ông Cao Văn K có trách nhiệm

thanh toán số tiền cho nguyên đơn số tiền 245.000.000đ và lãi suất 1.6%/tháng kể từ ngày 26/01/2024 đến thời điểm xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi đã vay nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn cư trú tại ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo Giấy biên nhận V/v Hợp đồng cho vay tiền để giúp nhau làm kinh tế gia đình ngày 25/12/2023 thì thời hạn ông K phải có nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông H là ngày 25/01/2024. Ngày 28/10/2024, nguyên đơn khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án: Theo Giấy biên nhận V/v Hợp đồng cho vay tiền để giúp nhau làm kinh tế gia đình ngày 25/12/2023, ông K thừa nhận có ký tên, ghi họ tên và lẫn tay vào phía ĐẠI DIỆN BÊN B, lãi suất theo thỏa thuận là 1.6%/tháng. Bị đơn cho rằng nguyên đơn có đưa cho ông bị đơn mẫu giấy biên nhận v/v Hợp đồng cho vay tiền giúp nhau làm kinh tế gia đình đánh máy còn những nội dung ...để trống thì chưa ghi, ông H yêu cầu ông K ký tên thì ông K có ký tên, ghi họ tên và lẫn tay vào phía dưới ĐẠI DIỆN BÊN B, sau đó ông K đưa lại giấy biên nhận cho ông H giữ còn những nội dung viết tay ghi trên phần...thì sau này ông H mới ghi nhưng lại không có chứng cứ gì chứng minh. Như vậy, việc thỏa thuận vay tiền của nguyên đơn và bị đơn là có thật.

Ngoài ra, ở mặt sau của Giấy biên nhận V/v Hợp đồng cho vay tiền để giúp nhau làm kinh tế gia đình ngày 25/12/2023 ông K có viết những nội dung sau: “*Từ giờ tới tết tôi sẽ xoay trả trước 20.000.000đ (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng), còn lại tiền qua tết trả 140.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu đồng) trong vòng 03 tháng, còn lại tôi sẽ làm ăn xoay sở trả sau số tiền còn lại*”. Từ sau khi làm Giấy biên nhận V/v Hợp đồng cho vay tiền để giúp nhau làm kinh tế gia đình ngày 25/12/2023 thì ông K có trả cho ông H 02 lần, tổng cộng là 15.000.000đ. Hiện tại ông K còn nợ của ông H 245.000.000đ, ông H yêu cầu ông K thanh toán số tiền trên. Như vậy, lời trình bày của ông H là có cơ sở, yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ để chấp nhận.

Về lãi suất: Lãi suất theo thỏa thuận trong Giấy biên nhận V/v Hợp đồng cho vay tiền để giúp nhau làm kinh tế gia đình ngày 25/12/2023 là 1.6%/tháng.

Hội đồng xét xử tính lãi xuất từ ngày 26/01/2024 đến ngày 18/3/2025 là (13

tháng 22 ngày) là 53.835.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là 298.835.000đ.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 92 và các Điều 147, 184, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; các 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H đối với bị đơn ông Cao Văn K về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Cao Văn K phải thanh toán cho ông Nguyễn Minh H số tiền là 298.835.000đ (Hai trăm chín mươi tám triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Trong đó: 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và 53.835.000đ (Năm mươi ba triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Cao Văn K phải chịu 14.942.000đ (Mười bốn triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Ông Nguyễn Minh H được hoàn trả số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006568 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Khoa

